



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 686 /TCHQ-TXNK

V/v nhập khẩu hàng hóa của các
dự án điện mặt trời

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố

Trả lời vướng mắc của các Cục Hải quan tỉnh, thành phố và một số doanh nghiệp về việc xử lý thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của các dự án nhà máy điện mặt trời (danh sách các doanh nghiệp có vướng mắc kiến nghị kèm theo), Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về thuế nhập khẩu

1.1. Về chính sách thuế nhập khẩu

Căn cứ điểm 3 mục III phần A Phụ lục I về danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định đầu tư phát triển nhà máy điện thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.

Căn cứ khoản 11 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13; căn cứ Điều 14 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định miễn thuế nhập khẩu đối với vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Căn cứ xác định vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được thực hiện theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Quyết định 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2017 đến ngày 30/6/2019) quy định: “*Dự án điện mặt trời được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án; thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ sản xuất của dự án là nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước chưa sản xuất được*”

Căn cứ quy định nêu trên thì hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của các dự án điện mặt trời được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Điều 14 Nghị định 134/2016/NĐ-CP, Quyết định 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ xác định vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được thực hiện theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Danh mục vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được tại phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-BKHĐT ngày 30/3/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các công văn số 2119/BKHĐT-KTCN ngày 03/04/2019, số 4456/BKHĐT-KTCN ngày 01/7/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ tại công văn số 1681/BKHCN-ĐTG ngày 11/6/2020 thì mặt hàng “*Khung giá đỡ tấm pin quang điện*” bằng thép hoặc nhôm định hình thuộc danh mục vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được và không được miễn thuế nhập khẩu theo quy định.

1.2. Về tính tiền chậm nộp

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định một trong các trường hợp sau phải nộp tiền chậm nộp: “*Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định án định thuế hoặc quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định mức tính tiền chậm nộp và thời gian tính tiền chậm nộp như sau: “a) Mức tính tiền chậm nộp bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp;

b) Thời gian tính tiền chậm nộp được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp quy định tại khoản 1 Điều này đến ngày liền kề trước ngày số tiền nợ thuế, tiền thu hồi hoàn thuế, tiền thuế tăng thêm, tiền thuế án định, tiền thuế chậm chuyển đã nộp vào ngân sách nhà nước”

Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 42 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định: “*Trường hợp khai báo nộp bổ sung tiền thuế thiểu thì thời hạn nộp số tiền thuế thiểu được áp dụng theo thời hạn nộp thuế của tờ khai đó*”.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 42 Thông tư 38/2015/TT-BTC quy định về thời hạn nộp tiền thuế án định: “*Các tờ khai hải quan đăng ký kể từ ngày 01/7/2013, cơ quan hải quan án định số tiền thuế phải nộp thì thời hạn nộp tiền thuế án định được áp dụng theo thời hạn nộp thuế của tờ khai đó*”.

Căn cứ các quy định nêu trên thì thời hạn nộp thuế của tờ khai tính từ ngày thông quan/giải phóng hàng, theo đó ngoài việc phải nộp đủ tiền thuế thiểu/án định, doanh nghiệp còn phải nộp tiền chậm nộp tính từ ngày thông quan/giải phóng hàng đến ngày nộp đủ tiền thuế thiểu/án định.

Cách tính số tiền chậm nộp thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 133 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính.

2. Về xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “*Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy*

định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính."

Căn cứ quy định nêu trên, đối với các tờ khai đăng ký trước khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản xác nhận hàng hóa thuộc danh mục trong nước đã sản xuất được thì không bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Đối với các tờ khai đăng ký sau khi doanh nghiệp được Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản xác nhận hàng hóa thuộc danh mục trong nước đã sản xuất được thì bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Về việc hoàn thiện thủ tục thông quan theo C/O mẫu E, mẫu D

Tổng cục hải quan đã có công văn số 7769/TCHQ-GSQL ngày 09/12/2020 gửi các Cục Hải quan tỉnh, thành phố về việc nộp bổ sung C/O đối với mặt hàng khung giá đỡ tấm pin quang điện. Đề nghị các doanh nghiệp liên hệ với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai để được hướng dẫn.

Tổng cục Hải quan trả lời để Cục Hải quan tỉnh thành phố biết và thực hiện./. *Võ Văn*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.Vũ Thị Mai (để b/c);
- Vụ CST, Vụ PC (BTC),
- Vụ PC, Cục GSCL, Vụ TTKT; Cục KTSTQ;
- Lưu: VT, TXNK (3b)

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lưu Mạnh Tường

**DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP VƯỢNG MẮC VỀ
THUẾ NHẬP KHẨU ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU TẠO TÀI SẢN
CỐ ĐỊNH CỦA CÁC DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI**

*(Ban hành kèm theo công văn số 686 /TCHQ-TXNK ngày 05/02/2021 của
Tổng cục Hải quan)*

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ
1	Công ty TNHH TA Solar	Thôn Bàu Diền, xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
2	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng vịnh Nha Trang	Số 2 Nguyễn Thị Minh Khai, Lộc Thọ, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
3	Công ty Cổ phần năng lượng tái tạo Bim	Thôn Lạc Tiến, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
4	Công ty Cổ phần năng lượng Bim	Thôn Tân Bồn, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
5	Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai	114 Trường Chính, phường Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
6	Công ty TNHH Green HC	Số 156 Võ Thị Sáu, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu
7	Công ty Cổ phần đầu tư điện Phước Hữu	Thôn Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam
8	Công ty Cổ phần Đầu tư Quang điện Bình Thuận	A6 Võ văn Kiệt, Khu phố 14, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
9	Công ty TNHH đầu tư bất động sản Quỳnh Quang	Tầng 17, Tòa tháp văn phòng Mipec Tower, 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
10	Công ty Cổ phần năng lượng Vĩnh Hảo 6	54D Ngõ 603 Lạc Long Quân, Xuân La, Hoàn Kiếm, Hà Nội
11	Công ty Cổ phần điện mặt trời VSP Bình Thuận II	Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
12	Công ty TNHH năng lượng xanh Eco Seido	Phú Điền, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
13	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Trung Nam	53 Quang Trung, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
14	Công ty CP năng lượng Sông Lam Sơn La	Đường Nguyễn Văn Linh, tổ 7, phường Tô Hiệu, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La
15	Công ty Cổ phần điện mặt trời CMX RE SUNSEAP Việt Nam	Thôn Tân Mỹ, xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.